| | |
|---|---|
| UBND THÀNH PHỐ HUẾ<br>**SỞ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 11731 /QĐ-STC | *Huế, ngày 27tháng 11 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh) - tiểu dự án Thừa Thiên Huế.**

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định 242/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) vốn vay ưu đãi nước ngoài;*

*Căn cứ Nghị định 119/2026/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài;*

*Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 134/2026/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục dự án Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh) vay vốn ngân hàng phát triển Châu Á;*

*Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh) - tiểu dự án Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 733/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh thời gian thực hiện và sử dụng vốn dư và Dự án "Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh) – tiểu dự án Thừa Thiên Huế" vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB);*

*Căn cứ Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Chương trình phát triển các Đô thị loại II (các đô thị xanh) - tiểu dự án Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2017; Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2018 và Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh) - tiểu dự án Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2019; Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2020; Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2021; Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021; Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh) - tiểu dự án Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 1932/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh) - tiểu dự án Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh) - tiểu dự án Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-SKHĐT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh) - tiểu dự án Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh) - tiểu dự án Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban Nhân dân thành phố Huế về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh) - tiểu dự án Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 3913/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Nhân dân thành phố Huế về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh) - tiểu dự án Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Công văn số 7457/UBND-XD ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Uỷ ban Nhân dân thành phố Huế về việc liên quan đến hạng mục cầu đi bộ nối từ Trung tâm hành chính thành phố Huế (cũ) - Trung tâm thể thao thành phố, dự án Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh) - tiểu dự án Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Thông báo số 435/TB-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban Nhân dân thành phố Huế về việc Thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND thành phố Lê Trí Thanh tại cuộc họp về công tác tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, tiến độ và giải ngân các dự án được giao quản lý;*

*Căn cứ Quyết định số 6841/QĐ-STC ngày 23 tháng 10 năm 2025; Quyết định số 8715/QĐ-STC ngày 26 tháng 12 năm 2025; Quyết định số 4877/QĐ-STC ngày 01 tháng 6 năm 2026; Quyết định số 8098/QĐ-STC ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Sở Tài chính thành phố Huế về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh) - tiểu dự án Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Thư của Ngân hàng Phát triển Châu Á ngày 25 tháng 11 năm 2026 về việc Góp ý của ADB về Gói thầu số 54 (HU-CW14): Cải tạo đường bộ (Tuyến đường mặt cắt 60m khu B – đô thị mới An Vân Dương; Đường Kim Long và Nguyễn Phúc Nguyên (Tỉnh lộ 12B); Đường Bạch Đằng; Đường Chi Lăng) thuộc dự án Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh) - tiểu dự án Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-BQLDA ngày 27 tháng 11 năm 2026 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Chương trình phát triển các Đô thị loại II (các đô thị xanh) - dự án thành phần Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán xây dựng Hạng mục: Cải tạo đường bộ (Tuyến đường mặt cắt 60m khu B – đô thị mới An Vân Dương; Đường Kim Long và Nguyễn Phúc Nguyên (Tỉnh lộ 12B); Đường Bạch Đằng; Đường Chi Lăng) thuộc dự án Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh) - tiểu dự án Thừa Thiên Huế;*

*Xét đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Chương trình phát triển các Đô thị loại II (các đô thị xanh) - dự án thành phần Thừa Thiên Huế tại Tờ trình số 549/TTr-BQLDA ngày 27 tháng 11 năm 2026 Về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh) - tiểu dự án Thừa Thiên Huế.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh) - tiểu dự án Thừa Thiên Huế với những nội dung chủ yếu sau:

+ Điều chỉnh các gói thầu:

- Gói thầu số 54 (HU-CW14): Cải tạo đường bộ (Tuyến đường mặt cắt 60m khu B – đô thị mới An Vân Dương; Đường Kim Long và Nguyễn Phúc Nguyên (Tỉnh lộ 12B); Đường Bạch Đằng; Đường Chi Lăng).

*(Phụ lục Kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 13/4/2017; Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 09/8/2018; Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 04/3/2019, Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 09/01/2020; Quyết định số 1458/QĐ-UBND ngày 19/6/2020; Quyết định số 1632/QĐ-UBND ngày 06/7/2021; Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 28/10/2021; Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 13/5/2022; Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 19/5/2023; Quyết định số 1932/QĐ-UBND ngày 15/8/2023; Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 14/8/2024; Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và Quyết định số 664/QĐ-UBND của UBND thành phố huế; Quyết định số 129/QĐ-SKHĐT ngày 01/8/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 6841/QĐ-STC ngày 23/10/2025; Quyết định số 8715/QĐ-STC ngày 26/12/2025; Quyết định số 4877/QĐ-STC ngày 01/6/2026 và Quyết định số 8098/QĐ-STC ngày 18/8/2026 của Sở Tài chính thành phố Huế.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở Tài chính; Trưởng các phòng: Quản lý đầu tư công; Khoa giáo, văn xã và đối ngoại và Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Chương trình phát triển các Đô thị loại II (các đô thị xanh) - dự án thành phần Thừa Thiên Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- UBND thành phố (báo cáo);
- Kho bạc nhà nước khu vực XIII – Phòng nghiệp vụ 2;
- GĐ và các PGĐ Sở;
- Lưu VT, ĐTC, BQLDA Greencity.ltbac(4).

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HUẾ

**Nguyễn Quốc Cường**

# KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU ĐIỀU CHỈNH

## DỰ ÁN: CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CÁC ĐÔ THỊ LOẠI II (CÁC ĐÔ THỊ XANH) - TIỂU DỰ ÁN THỪA THIÊN HUẾ

*(Kèm theo Quyết định số : /QĐ-STC ngày tháng 11 năm 2026 của Sở Tài chính thành phố Huế)*

1 USD= 21.150 VNĐ Tỷ giá mới 26.410 VNĐ

| Stt | Tên chủ đầu tư | Tên gói thầu | | | Giá gói thầu | | Nguồn vốn | | | | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tuỳ chọn mua thêm |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | Triệu VNĐ | | 1000 USD | | | | | | | | |
| | | Tên gói thầu | | *Tóm tắt công việc chính của gói thầu* | Triệu VNĐ | 1000 USD | Vốn đối ứng | Vốn ADB | Vốn đối ứng | Vốn ADB | | | | | | | |
| **I** | Sở Tài chính thành phố Huế | **Phần công việc đã thực hiện** | | | **1.366.772,38** | **55.712,01** | **157.760,28** | **1.209.012,10** | **8.241,93** | **47.470,07** | | | | | | | |
| **II** | | **Phần công việc không áp dụng một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu** | | | **590.300,16** | **25.783,70** | **465.204,77** | **125.095,39** | **21.208,59** | **4.575,11** | | | | | | | |
| 1 | | | Quản lý dự án | | 23.648,59 | 1.118,14 | 23.648,59 | - | 1.118,14 | | Chủ đầu tư và các cơ quan liên quan thực hiện | | | | | | |
| 2 | | | Lệ phí thẩm định dự án | | 83,25 | 3,94 | 83,25 | - | 3,94 | | | | | | | | |
| 3 | | | Lệ phí thẩm định Thiết kế BVTC, dự toán và Phí thẩm duyệt thiết kế PCCC | | 579,47 | 27,40 | 579,47 | - | 27,40 | | | | | | | | |
| 4 | | | Lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu | | 153,74 | 7,27 | 153,74 | - | 7,27 | | | | | | | | |
| 5 | | | Thẩm tra phê duyệt quyết toán | | 708,89 | 33,52 | 708,89 | - | 33,52 | | | | | | | | |
| 6 | | | Bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư | | 411.753,36 | 19.468,24 | 411.753,36 | - | 19.468,24 | | | | | | | | |
| 7 | | | Lãi trong thời gian thi công và phí cam kết | | 54.144,00 | 2.567,00 | - | 54.144,00 | - | 2.567,00 | | | | | | | |
| 8 | | | Dự phòng | | 99.228,86 | 2.558,20 | 28.277,47 | 70.951,39 | 550,09 | 2.008,11 | | | | | | | |
| **III** | | **Phần kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh** | | | **242.804,73** | **9.401,53** | **22.073,16** | **220.731,58** | **1.043,65** | **8.357,88** | | | | | | | |
| 1 | | Gói thầu số 54 (HU-CW14) | Cải tạo đường bộ (Tuyến đường mặt cắt 60m khu B – đô thị mới An Vân Dương; Đường Kim Long và Nguyễn Phúc Nguyên (Tỉnh lộ 12B); Đường Bạch Đằng; Đường Chi Lăng) | *Thi công xây dựng (Tuyến đường mặt cắt 60m khu B – đô thị mới An Vân Dương; Đường Kim Long và Nguyễn Phúc Nguyên (Tỉnh lộ 12B); Đường Bạch Đằng; Đường Chi Lăng)* | 242.804,73 | 9.401,53 | 22.073,16 | 220.731,58 | 1.043,65 | 8.357,88 | Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng | Một giai đoạn, một túi hồ sơ | Quý IV/2026 | Quý IV/2026 | Đơn giá cố định | 15 tháng | Không áp dụng |
| **IV** | | **Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu** | | Nâng cấp, cải tạo đường Bà Triệu (đoạn từ cầu Vỹ Dạ đến đường Nguyễn Thái Học) | **8.335,73** | **322,76** | **757,79** | **7.577,94** | **35,83** | **286,93** | | | | | | | |
| **V** | | **TỔNG CỘNG** | | | **2.208.213,00** | **91.220,00** | **645.796,00** | **1.562.417,00** | **30.530,00** | **60.690,00** | | | | | | | |